

Bản án số: **238/2019/HS-ST**

Ngày: 14/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Vũ Thị Tuyền**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lò Văn Th1**

Bà **Nguyễn Thị Tâm**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thu Hương** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông **Đỗ Thành Đạt** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 255/2019/TLST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 241/2019/QĐXXST- HS ngày 01 tháng 11 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Thị N**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 01/01/1984 tại Điện Biên; Nơi cư trú: Bản C, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá (học vấn): Không; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lò Văn S - Sinh năm: 1958; Con bà: Lò Thị Í - Sinh năm: 1958; Chồng: Nguyễn Văn Th - Sinh năm: 1988 (Đã ly hôn năm 2018); Bị cáo có 01 con sinh năm 2011; Nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 14/6/2019, sau đó bị tạm giam cho đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo Lò Thị N:** Bà **Lê Thị X** - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đ (Có mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Cà Văn Ch - Sinh năm: 1988; Địa chỉ: Bản C, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt).

- Anh **Lò Văn Th** - Sinh năm: 1985; Địa chỉ: Bản M, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt).

- Anh **Lò Văn Th1** - Sinh năm: 1989; Địa chỉ: Bản C1, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt).

** Người làm chứng:*

- Ông **Lò Văn S** - Sinh năm: 1958; Địa chỉ: Bản C, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (Có mặt).

- Bà **Lò Thị Í** - Sinh năm: 1958; Địa chỉ: Bản C, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 13/6/2019, tại nhà của Lò Thị N ở Bản C, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, N mua được của Cà Văn Ch, sinh năm 1988 ở cùng bản 43 gói Heroine được gói bên ngoài bằng giấy bạc màu vàng và 01 túi nilon màu xanh, miệng túi có nếp gấp cố định chứa 150 viên Methamphetamine, với giá 3.000.000 đồng, mục đích để bán lại cho người khác kiếm lời. Sau khi mua được, N cho 43 gói Heroine vào trong một lọ nhựa màu hồng có nắp đậy hình trụ tròn cao 4,1cm, đường kính 5,7cm cất giấu ở trong máy xát thóc nhà N và nhờ Ch cất giấu Methamphetamine vào chiếc giỏ trong chuồng gà của gia đình N. Khoảng 12 giờ ngày 14/6/2019, khi Ch đang ở nhà thì Lò Văn Th (Địa chỉ trên) gọi điện thoại đến hỏi Ch có Heroine không? Ch bảo Th mang tiền đến Ch mua cho. Th đi đến nhà Ch và đưa cho Ch 100.000 đồng. Ch cầm tiền rồi bảo Th đợi ở nhà, còn Ch đi xe máy biển kiểm soát 27AA-042.71 của mình đến nhà Lò Thị N hỏi mua 100.000 đồng Heroine. N cầm tiền Ch đưa cất vào trong túi quần bên phải đang mặc rồi đi vào chỗ máy xát thóc lấy 01 gói Heroine được gói bằng giấy bạc màu vàng đưa cho Ch. Sau đó, Ch mang gói Heroine đi về để ở trên mâm kim loại giữa nhà và đưa cho Th một con dao lam. Th cầm dao lam mở gói Heroine ra chia thành ba phần rồi lấy giấy bạc ra cùng Ch sử dụng một cục Heroine. Khi cả hai đang sử dụng Heroine thì Lò Văn Th1 (Địa chỉ trên) đến rủ Ch đi làm ruộng. Thấy Ch và Th đang ngồi sử dụng ma túy, Th1 xin sử dụng cùng. Th1 ngồi xuống bên cạnh Th và Ch để cùng sử dụng Heroine. Hồi 12 giờ 50 phút ngày 14/6/2019, khi Th, Ch và Th1 đang sử dụng Heroine thì bị Tổ công tác Đoàn Biên phòng Mường Pồn phối hợp với Công an huyện Điện Biên và Công an xã Mường Pồn vào nhà Ch kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang và thu giữ: 01 chiếc bật lửa ga màu vàng; 01 mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy; 01 con dao lam và 02 cục Heroine khối lượng 0,01g (Không phải không một) gam.

Căn cứ lời khai của Cà Văn Ch, hồi 16 giờ 15 phút ngày 14/6/2019, Tổ công tác Đoàn biên phòng Mường Pồn khám xét khẩn cấp người và chỗ ở đối với Lò Thị N tại Bản C, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Qua khám xét đã phát

hiện và thu giữ: 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng tại túi quần bên phải N đang mặc; 42 gói Heroine đều được gói bên ngoài bằng giấy bạc màu trắng khối lượng 5,66 (Năm phẩy sáu mươi sáu) gam được đựng trong một lọ nhựa màu hồng có nắp đậy hình trụ tròn, cao 4,1cm, đường kính bên ngoài 5,7cm tại máy xát thóc dưới gầm sàn nhà Nội; 01 túi nilon màu xanh, miệng túi có nếp gấp cố định, bên trong có 150 viên Methamphetamine khối lượng 16,6 (Mười sáu phẩy sáu) gam (148 viên màu hồng và 02 viên màu xanh) trong giỏ đựng cơm treo tại chuồng gà nhà Lò Thị N.

Quá trình điều tra không có đủ căn cứ chứng minh Cà Văn Ch đã bán số ma túy trên cho Lò Thị N.

Tại bản kết luận giám định số: 640/GĐ-PC09 ngày 22/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Thị N gửi giám định là ma túy loại Heroine, mẫu viên nén màu hồng và màu xanh trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Thị N gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng vật chứng thu giữ của Lò Thị N gồm: 5,66 gam chất bột màu trắng (đã trích 0,2 gam gửi giám định không hoàn lại); 16,4 gam viên nén màu hồng (đã trích 0,22 gam gửi giám định không hoàn lại); 0,2 gam viên nén màu xanh (đã trích 0,1 gam gửi giám định không hoàn lại). Heroine nằm trong danh mục chất ma túy, STT 9, Mục IA, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018. Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT 323, Mục IIC, Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018. Không hoàn lại đối tượng giám định.

Tại bản kết luận giám định số: 641/GĐ-PC09 ngày 22/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Cà Văn Ch và Lò Văn Th gửi giám định là ma túy loại Heroine, khối lượng vật chứng thu giữ của Cà Văn Ch và Lò Văn Th gồm: 0,01 gam chất bột màu trắng (đã trích toàn bộ gửi giám định không hoàn lại). Heroine nằm trong danh mục chất ma túy, STT 9, Mục IA, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định trên của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên.

Về vật chứng của vụ án: Ngày 05/11/2019 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên đã chuyển vật chứng của vụ án sang cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Điện Biên gồm: 5,46 gam Heroine và 16,28 gam Methamphetamine còn lại sau khi giám định; 100.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang lưu hành; 01 lọ nhựa màu hồng có nắp đậy hình trụ tròn, cao 4,1cm, đường kính 5,7cm; 01 bát lửa ga màu vàng; 01 Mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy; 01 con dao lam.

Bản cáo trạng số: 250/CT-VKSĐB ngày 31/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Lò Thị N về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lò Thị N với mức hình phạt từ **12 năm đến 12 năm 06 tháng tù** về tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, b, c khoản 2, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 5,66 gam Heroine (đã trích 0,2 gam gửi giám định không hoàn lại), còn lại 5,46 gam Heroine; 16,6 gam Methamphetamine (đã trích 0,32 gam gửi giám định không hoàn lại), còn lại 16,28 gam Methamphetamine ; 01 lọ nhựa màu hồng có nắp đậy hình trụ tròn, cao 4,1cm, đường kính 5,7cm là vật chứng thu giữ của Lò Thị N;

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 100.000 đồng là tiền do bị cáo Lò Thị N phạm tội cho mà có;

- Tịch thu 0,01 gam Heroine thu giữ của Cà Văn Ch và Lò Văn Th (đã gửi toàn bộ giám định không hoàn lại);

- Tịch thu tiêu hủy 01 bật lửa ga màu vàng; 01 mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy; 01 con dao lam thu giữ của Cà Văn Ch và Lò Văn Th là vật chứng không có giá trị.

* Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và bản luận tội của Kiểm sát viên.

Thực hiện lời nói sau cùng bị cáo Lò Thị N đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Lò Thị N, không có ý kiến tranh luận gì về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố; đối với bản luận tội của Kiểm sát viên: Người bào chữa cho rằng mức hình phạt mà kiểm sát viên đề nghị là phù hợp với tính chất mức độ, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự người phạm tội thành khẩn khai báo và bị cáo là lao động chính trong gia đình theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo N, xử phạt bị cáo ở mức hình phạt có tính chất giảm nhẹ nhất; miễn hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo vì Lò Thị N là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa N hoàn toàn thừa nhận vào hồi 16 giờ 15 phút ngày 14/6/2019, tại Bản C, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, Lò Thị N đã có hành vi cất giấu 5,66 gam Heroine và 16,6 gam Methamphetamine để bán lại cho người khác kiếm lời. Trước khi bị bắt, Lò Thị N đã bán cho Cà Văn Ch 01 gói Heroine khối lượng 0,01 gam thu được 100.000 đồng để Cà Văn Ch, Lò Văn Thân, Lò Văn Th1 cùng nhau sử dụng.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng; Biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra tiến hành thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án.

Theo quy định tại Điều 4 Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính Phủ về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích các chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự thì tổng khối lượng hai chất ma túy bị cáo tàng trữ là **22,26 gam**. Như vậy, hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*" quy định tại theo điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, bản luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định: "1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

p) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm h đến điểm o khoản này."

Lò Thị N là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Từ những phân tích trên, khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Lò Thị N về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi mua bán trái phép chất ma túy để bán lẻ kiếm lời của bị cáo là rất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, bởi nó đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy. Vì vậy, việc truy tố, xét xử và áp dụng mức hình phạt thỏa đáng đối với bị cáo là cần thiết, có như vậy mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, không có tiền án, tiền sự. Nguyên nhân chính dẫn đến phạm tội là do bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật và vì hám lời nên đã bất chấp pháp luật dấn thân vào con đường phạm tội. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; bị cáo là lao động chính trong gia đình nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, để thể hiện sự khoan hồng của Đảng, Pháp luật của Nhà nước ta đối với người phạm tội, Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ phần nào về hình phạt cho bị cáo khi lượng hình. Tuy nhiên, căn cứ vào tính chất mức độ, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật.

Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo với mức hình phạt từ 12 năm đến 12 năm 06 tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, phù hợp với quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

Đối với đề nghị của người bào chữa về việc xử phạt bị cáo ở mức hình phạt có tính chất giảm nhẹ nhất, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo, bởi sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo là lao động chính trong gia đình nên đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo của người bào chữa là có căn cứ chấp nhận.

Ngoài hình phạt chính, theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, bản thân là lao động chính trong gia đình, nguồn thu nhập chủ yếu từ nghề làm ruộng, bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản đối với bị cáo.

[4] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện Điện Biên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các

hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[5] Về vật chứng vụ án: Bao gồm 5,66 gam Heroine (đã trích 0,2 gam gửi giám định không hoàn lại), còn lại 5,46 gam Heroine; 16,6 gam Methamphetamine (đã trích 0,32 gam gửi giám định không hoàn lại), còn lại 16,28 gam Methamphetamine ; 0,01 gam Heroine thu giữ của Cà Văn Ch và Lò Văn Th (đã gửi toàn bộ giám định không hoàn lại); 01 lọ nhựa màu hồng có nắp đậy hình trụ tròn, cao 4,1cm, đường kính 5,7cm thu giữ của Lò Thị N; 01 bát lửa ga màu vàng; 01 mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy; 01 con dao lam thu giữ của Cà Văn Ch và Lò Văn Th không có giá trị và 100.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang lưu hành là tiền do bị cáo Lò Thị N phạm tội cho mà có. Hội đồng xét xử căn tịch thu tiêu hủy và tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

[6] Về các vấn đề khác:

Đối với Lò Văn Th là người đã đưa 100.000 đồng cho Cà Văn Ch để Ch mua Heroine về cùng nhau sử dụng. Ch và Th chưa có tiền án, tiền sự. Vì vậy, ngày 15/6/2019 Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Điện Biên đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01/QĐ-XPVPHC và 02/QĐ-XPVPHC đối với Lò Văn Th và Cà Văn Ch về hành vi: Tàng trữ trái phép chất ma túy, hình thức phạt tiền 1.000.000 đồng. Đối với hành vi sử dụng trái phép Heroine của Lò Văn Th1. Ngày 07/10/2019 Công an huyện Điện Biên đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 117a/QĐ-XPVPHC, hình thức: Cảnh cáo. Xét thấy việc xử phạt vi phạm hành chính của Bộ đội Biên phòng tỉnh Điện Biên và Công an huyện Điện Biên là đúng với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không đề cập việc xử lý đối với những người này.

Đối với 01 chiếc xe máy biển kiểm soát 27AA-042.71 nhãn hiệu HONDA - DREAM đăng ký mang tên Cà Văn Ch và 01 chiếc điện thoại di động bàn phím màu xanh đã qua sử dụng, thu giữ của Cà Văn Ch và 01 điện thoại di động bàn phím màu đen máy đã qua sử dụng, thu giữ của Lò Văn Th. Các tài sản trên không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho Cà Văn Ch và Lò Văn Th ngày 03/10/2019 theo Quyết định xử lý vật chứng số 17 ngày 02/10/2019. Xét thấy việc trả lại tài sản của cơ quan điều tra là đúng với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận Quyết định xử lý vật chứng trên.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra bị cáo đã khai nhận số ma túy trên là do bị cáo mua của Cà Văn Ch (địa chỉ trên), cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên đã tiến hành lấy lời khai và đòi chất nhưng Ch không thừa nhận hành vi đã bán ma túy cho Nọi. Do đó cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên không đủ cơ sở để xử lý trong vụ án này. Vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm nhưng do bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và tại phiên tòa bị cáo xin miễn án phí hình sự sơ thẩm. Vì vậy theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, Hội đồng xét xử quyết định miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Căn cứ điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự Tuyên bố bị cáo Lò Thị N phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo: Lò Thị N **12 (Mười hai) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (14/6/2019).

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, b, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 5,66 gam Heroine (đã trích 0,2 gam gửi giám định không hoàn lại), còn lại 5,46 gam Heroine; 16,6 gam Methamphetamine (đã trích 0,32 gam gửi giám định không hoàn lại), còn lại 16,28 gam Methamphetamine ; 01 lọ nhựa màu hồng có nắp đậy hình trụ tròn, cao 4,1cm, đường kính 5,7cm là vật chứng thu giữ của Lò Thị N;

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang lưu hành là tiền do bị cáo Lò Thị N phạm tội cho mà có;

- Tịch thu 0,01 gam Heroine thu giữ của Ch và Lò Văn Th (đã gửi toàn bộ giám định không hoàn lại);

- Tịch thu, tiêu hủy 01(Một) bật lửa ga màu vàng; 01 (Một) mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy; 01 (Một) con dao lam thu giữ của Cà Văn Ch và Lò Văn Th là vật chứng không có giá trị.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/11/2019 giữa Công an huyện Điện Biên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

* Chấp nhận Quyết định xử lý vật chứng số: 17/QĐ ngày 02/10/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên.

4. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu,

nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Thị N.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự bị cáo Lò Thị N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (14/11/2019). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi của họ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát huyện DB;
- Viện kiểm sát tỉnh Điện Biên;
- HSNV Công an huyện DB;
- CQĐT Công an huyện DB;
- Nhà tạm giữ Công an huyện DB;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có QLNVLQ;
- Chi cục Thi hành án DSHĐB;
- Toà án tỉnh Điện Biên;
- Công an trại tạm giam;
- Sở tư pháp tỉnh DB;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Lưu VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Tuyền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

Số: 238/TB - TA

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Điện Biên, ngày 14 tháng 11 năm 2019

THÔNG BÁO KẾT QUẢ XÉT XỬ

Kính gửi: UBND xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 238/2019/HS-ST ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Thị N** Tên gọi khác: Không;
Sinh ngày: 01/01/1984 tại Điện Biên;
Nơi cư trú: Bản C, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên;
Nghề nghiệp: Làm ruộng;

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN TỈNH ĐIỆN BIÊN ĐÃ QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Căn cứ điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự Tuyên bố bị cáo Lò Thị N phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo: Lò Thị N **12 (Mười hai) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (14/6/2019).

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, b, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 5,66 gam Heroine (đã trích 0,2 gam gửi giám định không hoàn lại), còn lại 5,46 gam Heroine; 16,6 gam Methamphetamine (đã trích 0,32 gam gửi giám định không hoàn lại), còn lại 16,28 gam Methamphetamine ; 01 lọ nhựa màu hồng có nắp đậy hình trụ tròn, cao 4,1cm, đường kính 5,7cm là vật chứng thu giữ của Lò Thị N;

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang lưu hành là tiền do bị cáo Lò Thị N phạm tội cho mà có;

- Tịch thu 0,01 gam Heroine thu giữ của Ch và Lò Văn Th (đã gửi toàn bộ giám định không hoàn lại);

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (Một) bật lửa ga màu vàng; 01 (Một) mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy; 01 (Một) con dao lam thu giữ của Cà Văn Ch và Lò Văn Th là vật chứng không có giá trị.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/11/2019 giữa Công an huyện Điện Biên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

* Chấp nhận Quyết định xử lý vật chứng số: 17/QĐ ngày 02/10/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên.

4. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Thị Nội.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự bị cáo Lò Thị Nội có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (14/11/2019). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi của họ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Căn cứ vào Điều 262 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Vậy Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên, thông báo cho UBND xã Mường Pồn huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên được biết.

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Tuyền

